

Số: 2782/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 17 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại Tờ trình số 31/TTr-LMHTX ngày 30 tháng 7 năm 2018 và đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 447/TTr-SNV ngày 09 tháng 8 năm 2018,

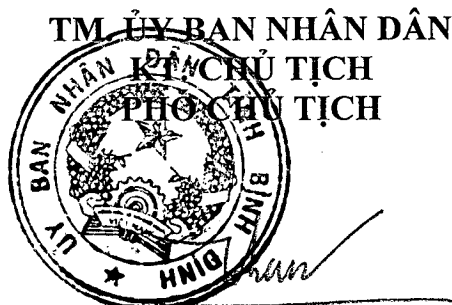
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Bình Định.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bình Định, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Quỹ HTPT HTX Việt Nam;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12, K13.



Trần Châu

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ TỈNH BÌNH ĐỊNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2182 /QĐ-UBND
ngày 17 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Địa vị pháp lý của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Bình Định (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh Bình Định.
2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.
3. Tên giao dịch tiếng Anh là: Binh Dinh Co-operative Assistance Fund, tên viết tắt là BDCAF.
4. Trụ sở của Quỹ đặt tại nhà số 43, đường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Mục đích hoạt động

Hoạt động của Quỹ nhằm mục đích hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả hoạt động, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho các hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Vốn điều lệ” là vốn ghi trong Điều lệ này.
2. “Vốn điều lệ thực có” là số vốn điều lệ phản ánh trên sổ sách kế toán của Quỹ.
3. “Người có liên quan” là người có cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh chị em ruột của thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, người phụ trách kế toán của Quỹ.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Bình Định không vì mục đích lợi nhuận nhưng phải bảo toàn vốn và bù đắp chi phí quản lý.
2. Quỹ hoạt động theo theo phương thức ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định thực hiện cho vay đối với các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Định.
3. Quỹ chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ.

Chương II NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Vốn điều lệ

1. Hàng năm, tùy vào tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính sẽ phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định về số vốn bố trí để thực hiện đủ vốn Điều lệ của Quỹ (10 tỷ đồng).
2. Việc điều chỉnh, bổ sung tăng, giảm vốn điều lệ của Quỹ do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính và Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Điều 6. Vốn huy động từ các nguồn khác

1. Các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
2. Các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
3. Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương, từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
4. Vốn từ các chương trình, dự án trong và ngoài nước hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
5. Các khoản vốn khác theo quy định của pháp luật.

Chương III NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 7. Nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1. Tiếp nhận nguồn vốn ngân sách nhà nước giao; huy động vốn đóng góp tự nguyện của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các nguồn tài chính trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn hỗ trợ phát triển các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. 

2. Tiếp nhận, quản lý nguồn vốn tài trợ, viện trợ, vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phục vụ cho các hoạt động hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Thực hiện cho vay đầu tư, hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có dự án đầu tư, phương án kinh doanh khả thi.

4. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán theo quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các báo cáo.

6. Thực hiện đúng lãi suất cho vay theo quy định.

7. Tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh giao.

Điều 8. Quyền hạn của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1. Quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Được quyền lựa chọn các dự án, phương án để quyết định việc hỗ trợ; ủy thác hỗ trợ.

3. Được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định các dự án, phương án vay vốn, xin hỗ trợ, tài trợ của Quỹ.

4. Được yêu cầu các hợp tác xã, liên hiệp các hợp tác xã có dự án, phương án đang được Quỹ xem xét hoặc đã được Quỹ hỗ trợ cung cấp các thông tin có liên quan về tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tín dụng.

5. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ cũng như những vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được Quỹ hỗ trợ.

6. Đình chỉ việc hỗ trợ, cho vay hoặc thu hồi vốn trước hạn, phát mãi tài sản đảm bảo tiền vay để thu hồi nợ; khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm các cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Quỹ.

7. Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin, nguồn tài chính, nhân lực của Quỹ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào, nếu những yêu cầu đó trái với quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

8. Được liên hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tiếp nhận, quản lý nguồn vốn tài trợ, viện trợ, vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và



ngoài nước để phục vụ cho các hoạt động hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

9. Được sử dụng vốn nhân rồi không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để mua trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật.

Chương IV HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 9. Các hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

1. Tiếp nhận các nguồn tài chính trong và ngoài nước để hỗ trợ phát triển các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ này.

2. Cho vay đầu tư.

3. Hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc.

4. Ủy thác cho vay, hỗ trợ.

5. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động và thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

6. Mua trái phiếu Chính phủ.

7. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này nhưng không được đầu tư chứng khoán hoặc góp vốn dưới hình thức kinh doanh chứng khoán.

Điều 10. Cho vay đầu tư

1. Đối tượng được cho vay đầu tư (không bao gồm vốn lưu động): Là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu, dự án vay vốn đầu tư khả thi để xây dựng, phát triển và nhân rộng mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến; đổi mới phát triển công nghệ kỹ thuật; đổi mới phát triển sản phẩm, đổi mới phát triển công nghệ kỹ thuật; phát triển thị trường, mở rộng tiêu thụ sản phẩm; mua bán vật tư nông nghiệp (đối với Hợp tác xã nông nghiệp) khi có hợp đồng cụ thể đối với đơn vị cung cấp.

Căn cứ khả năng nguồn vốn của Quỹ, nhu cầu vay vốn, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quy định danh mục ưu tiên cho vay trong từng thời kỳ.

2. Điều kiện vay vốn, hồ sơ, thủ tục, quy trình vay vốn, thu hồi vốn vay, cho vay lại, gia hạn nợ, chuyển và xử lý nợ quá hạn thực hiện theo Quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành. Chủ đầu tư có đủ các điều kiện sau đây được xem xét vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã:

a) Thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này. 

b) Đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của Nhà nước.

c) Có phương án sản xuất, kinh doanh có lãi và phương án đảm bảo trả được nợ gốc và lãi.

d) Có cam kết mua bảo hiểm đối với tài sản hình thành từ vốn vay thuộc đối tượng mua bảo hiểm bắt buộc (nếu có) tại công ty bảo hiểm được phép hoạt động tại Việt Nam.

3. Giới hạn cho vay: Giới hạn cho vay đối với từng dự án cụ thể do Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định, nhưng tối đa không quá 20% vốn hoạt động của Quỹ tại thời điểm thực hiện và mức cho vay không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án. Tỷ lệ này được UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh trên cơ sở nguồn vốn thực có của Quỹ (nguồn vốn điều lệ thực có và các nguồn vốn khác) theo từng thời kỳ cho phù hợp.

4. Lãi suất cho vay vốn của Quỹ theo quy định của Bộ Tài chính.

5. Bảo đảm tiền vay

a) Quỹ quyết định các hình thức đảm bảo tiền vay đối với từng dự án, bao gồm: Thế chấp, bảo lãnh của bên thứ ba, đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay hoặc không có đảm bảo bằng tài sản và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

b) Trình tự, thủ tục bảo đảm tiền vay, xử lý tài sản bảo đảm tiền vay thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay.

6. Xử lý rủi ro

Các dự án vay vốn của Quỹ gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng được xử lý như sau:

a) Trường hợp do chính sách của Nhà nước thay đổi làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của dự án mà dẫn đến việc chủ đầu tư gặp khó khăn trong trả nợ vay thì chủ đầu tư được xem xét gia hạn nợ; xoá, khoan nợ.

b) Trường hợp do nguyên nhân khách quan bất khả kháng gây thiệt hại tài sản (thiên tai, hoả hoạn, động đất, dịch bệnh, tai nạn...) mà chủ đầu tư không trả được nợ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận, thì việc xử lý rủi ro được thực hiện theo trình tự như sau:

- Sử dụng các nguồn tài chính của chủ đầu tư theo quy định để thu hồi nợ.
- Tiền bồi thường của cơ quan bảo hiểm (nếu có).
- Được xem xét xoá nợ một phần hoặc toàn bộ số nợ vay còn lại.

7. Thẩm quyền xử lý rủi ro

a) Giám đốc Quỹ quyết định việc gia hạn nợ. Thời gian gia hạn nợ tối đa không vượt quá 1/3 thời hạn của khoản vay. 

b) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc khoan nợ, xoá nợ lãi, xoá nợ gốc trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

- Thời hạn khoan nợ tối đa là 1/2 thời hạn khoản vay. Trong thời hạn khoan nợ, chủ dự án không phải trả lãi phát sinh của số nợ được khoan, nhưng có trách nhiệm hoàn trả số lãi còn nợ Quỹ (nếu có). Hết hạn khoan nợ, chủ dự án có trách nhiệm hoàn trả Quỹ đầy đủ số vốn gốc đã được khoan nợ.

- Hết thời hạn khoan nợ, nếu chủ dự án có điều kiện trả nợ nhưng cố tình chây ỳ không trả nợ thì Quỹ chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật, khởi kiện chủ dự án ra toà án để xử lý nợ theo quy định của pháp luật; nếu chủ dự án thực sự không còn khả năng trả nợ thì Quỹ xem xét để xử lý xoá nợ theo quy định.

c) Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến việc quyết định việc xoá nợ gốc.

8. Thẩm quyền quyết định cho vay:

- Giám đốc Quỹ có quyền quyết định cho vay những khoản vay dưới 1 (một) tỷ đồng. Những khoản vay trên 1 (một) tỷ đồng phải thông qua Hội đồng quản lý Quỹ và được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định cho vay.

- Thời hạn cho vay vốn do Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với đặc điểm của từng dự án và khả năng trả nợ của chủ đầu tư, nhưng tối đa không quá 05 năm đối với dự án có tổng vốn đầu tư từ 1 (một) tỷ đồng trở lên và không quá 03 năm đối với dự án có tổng vốn đầu tư dưới 1 (một) tỷ đồng. Trường hợp đặc biệt vay quá thời hạn quy định nêu trên, do UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 11. Hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc

1. Đối tượng được Quỹ xem xét hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu hỗ trợ, có phương án hoạt động khả thi để đổi mới và phát triển sản phẩm, đổi mới phát triển công nghệ kỹ thuật; phát triển thị trường, mở rộng tiêu thụ sản phẩm; xây dựng, phát triển và nhân rộng mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến.

2. Điều kiện hỗ trợ, hồ sơ, trình tự thủ tục hỗ trợ, thu hồi vốn thực hiện theo Quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

3. Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ tùy thuộc vào từng dự án, nhưng tối đa không quá 10% vốn hoạt động của Quỹ tại thời điểm thực hiện và mức hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện đối với một dự án. Tỷ lệ này được UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh trên cơ sở nguồn vốn thực có của Quỹ (nguồn vốn điều lệ thực có và các nguồn vốn khác) theo từng thời kỳ cho phù hợp.

4. Thời hạn hoàn lại khoản hỗ trợ do Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định đối với từng dự án, nhưng tối đa không quá 03 năm. 

5. Để bù đắp chi phí, Quỹ được thu phí quản lý khi thực hiện hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc cho các phương án xin hỗ trợ của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mức phí quản lý bằng 2%/năm/số vốn hỗ trợ có hoàn lại theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

6. Trường hợp phương án được hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, động đất, dịch bệnh...), dẫn đến không hoàn trả được một phần hoặc toàn bộ vốn hỗ trợ thì được xem xét, xử lý rủi ro theo các hình thức: khoan nợ, xóa nợ.

a) Việc khoan nợ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

- Thời hạn khoan nợ tối đa là 1/2 thời hạn hỗ trợ vốn được duyệt. Trong thời hạn khoan nợ, đơn vị được hỗ trợ không phải trả phí quản lý phát sinh, nhưng có trách nhiệm hoàn trả số phí quản lý còn nợ (nếu có). Hết hạn khoan nợ, đơn vị được hỗ trợ có trách nhiệm hoàn trả Quỹ đầy đủ số vốn gốc được khoan nợ.

- Hết thời hạn khoan nợ, nếu đơn vị được hỗ trợ có điều kiện trả nợ nhưng cố tình chây ỳ không trả nợ thì Quỹ chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật, khởi kiện ra toà án để xử lý nợ theo quy định của pháp luật; nếu đơn vị được hỗ trợ thực sự không còn khả năng trả nợ thì Quỹ xem xét để xử lý xóa nợ theo quy định.

b) Việc xóa nợ thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 8 Điều 10 Điều lệ này.

Điều 12. Ủy thác và phối hợp thực hiện

Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã được quyền ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định thực hiện nội các dung như sau:

1. Thẩm định vay vốn: Thực hiện theo Quy chế phối hợp giữa hai bên.

2. Quản lý vốn ủy thác: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định.

3. Giải ngân và thu hồi nợ:

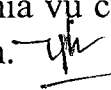
- Ủy thác toàn bộ giải ngân cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định.

- Công tác thu hồi nợ hai bên cùng phối hợp.

4. Kiểm tra giám sát sử dụng vốn vay: Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã cùng với Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh phối hợp thực hiện.

5. Xử lý nợ dự án: Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã cùng với Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh phối hợp thực hiện.

6. Phí ủy thác: Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã cùng với Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh thỏa thuận trong hợp đồng ủy thác.

7. Nội dung thực hiện công việc ủy thác, quyền hạn, nghĩa vụ của mỗi bên sẽ được cụ thể hóa trong hợp đồng ủy thác do hai bên thỏa thuận. 

Chương V

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 13. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban kiểm soát Quỹ.
3. Cơ quan điều hành Quỹ.

Điều 14. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ

Hội đồng quản lý Quỹ gồm Chủ tịch và các Ủy viên.

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh kiêm nhiệm.

- Các Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ gồm đại diện các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Định và Giám đốc Quỹ.

Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, nhiệm kỳ 05 năm do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ phải có kiến thức, kinh nghiệm về tài chính, đầu tư vốn, quản trị doanh nghiệp. Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát và người phụ trách kế toán của Quỹ không được là người có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ.

a) Xem xét, thông qua phương hướng, kế hoạch hoạt động, cho vay đầu tư, hỗ trợ, tài trợ; kế hoạch tài chính và báo cáo quyết toán của Quỹ.

b) Ban hành quy chế quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Quỹ; quy chế cho vay, quy chế xử lý rủi ro, thu hồi nợ, hỗ trợ và các quy chế về hoạt động nghiệp vụ khác của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

c) Phê duyệt chương trình hoạt động của Ban kiểm soát; xem xét báo cáo kết quả kiểm soát của Ban kiểm soát.

d) Kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan điều hành nghiệp vụ trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Nhà nước, Điều lệ của Quỹ và các quyết định của Hội đồng quản lý.

đ) Nhận vốn thuộc sở hữu Nhà nước được cơ quan có thẩm quyền giao.

e) Trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét và quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy điều hành, quyết định thành lập, giải thể các bộ phận giúp việc của bộ máy điều hành. 

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát, người phụ trách kế toán của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ; các thành viên Ban kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

g) Trình Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Sở Tài chính đề nghị UBND tỉnh bổ sung vốn điều lệ của Quỹ.

h) Trình Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

i) Được sử dụng con dấu của Quỹ trong các hoạt động giao dịch, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng theo quy định tại Điều lệ này.

4. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ.

Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các cuộc họp của Hội đồng phải có ít nhất 3 trong 5 thành viên của Hội đồng tham dự. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình.

Hội đồng quản lý Quỹ họp thường kỳ 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể triệu tập họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Trưởng Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Quỹ.

5. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước.

6. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 15. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên: Trưởng Ban kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng đại học thuộc một trong các ngành tài chính, kế toán, ngân hàng, đồng thời phải có kinh nghiệm quản lý trong các lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng.

- Các thành viên khác của Ban kiểm soát do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

- Nhiệm kỳ hoạt động của Ban kiểm soát tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

Trước mắt, do quy mô hoạt động hạn chế chỉ phân công 01 kiểm soát viên phụ trách kiêm nhiệm.

2. Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện.

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quyết định của Hội đồng quản lý; báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

3. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Điều 16. Cơ quan điều hành Quỹ

- Cơ quan điều hành Quỹ gồm: Giám đốc và một số người làm việc chuyên môn nghiệp vụ.

- Người làm việc chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan điều hành Quỹ thuộc số lượng người làm việc của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

- Người làm việc của Quỹ được hưởng lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ là đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp, giải thể, phá sản và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ phải có bằng đại học thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính hoặc ngân hàng, có kinh nghiệm về quản lý hoặc điều hành một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng hoặc đầu tư.

4. Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành để thực thi nhiệm vụ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

b) Tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ; Quyết định của Hội đồng quản lý và các quy định của pháp luật.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, cho vay đầu tư, hỗ trợ, tài trợ; kế hoạch tài chính và lập báo cáo quyết toán Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức thực hiện.

d) Ban hành hoặc trình Hội đồng quản lý Quỹ ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Quỹ theo quy định. 

- đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân cấp của Hội đồng quản lý Quỹ.
- e) Tham gia các phiên họp Hội đồng quản lý Quỹ.
- g) Thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định các dự án, phương án vay vốn, xin hỗ trợ, tài trợ của Quỹ; sử dụng cộng tác viên.
- h) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Chương VI

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Điều 18. Chế độ tài chính

1. Chế độ tài chính của Quỹ thực hiện theo quy định của Nhà nước.
2. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Điều 19. Công tác kế toán, kiểm toán

1. Chế độ kế toán của Quỹ được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định của pháp luật hiện hành.
2. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tự tổ chức kiểm toán hoạt động của Quỹ hoặc thuê kiểm toán độc lập.
3. Chủ tịch Liên minh hợp tác xã tỉnh có trách nhiệm phê duyệt báo cáo quyết toán hàng năm của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Điều 20. Trích lập quỹ

Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã được trích lập quỹ dự phòng rủi ro; trích lập quỹ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi từ thu nhập tài chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định pháp luật hiện hành.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý để Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh tổ chức và hoạt động. Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát, Cơ quan điều hành Quỹ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến Quỹ có trách nhiệm thi hành Điều lệ này. Những nội dung không quy định trong Điều lệ này thì thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật. 

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm thường xuyên theo dõi chế độ chính sách, quy định của Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, thực tế hoạt động của Quỹ, tổng kết kinh nghiệm về các mặt hoạt động, đề xuất những nội dung cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ này và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, báo cáo Chủ tịch Liên minh hợp tác xã tỉnh UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Trần Châu